

Số: 927/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc buộc thôi học đối với sinh viên đại học chính quy đợt xét học vụ học kỳ 1 năm học 2024 – 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 10/5/2022 về ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh”; Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2022 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH ngày 4/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH, ngày 07/09/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên đại học chính quy trong học kỳ 1 năm học 2024-2025;

Căn cứ Biên bản số 460/BB-ĐHNH ngày 10/4/2025 của Hội đồng xét cảnh báo học vụ;
Xét Tờ trình số 71/TTr-ĐHNH-PQLĐT ngày 10/4/2025 của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Buộc thôi học 45 sinh viên đại học chính quy (có 06 trường hợp học ngành thứ 2) có tên sau đây do hết thời gian đào tạo, không làm đơn gia hạn, cảnh báo học vụ 2 lần liên tiếp từ học kỳ 1 năm học 2024-2025.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các sinh viên có tên ở Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ chưa hoàn thành trong thời gian học tại trường theo các Quy chế, Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

Điều 3. Trung tâm Sinh viên và quan hệ doanh nghiệp có trách nhiệm làm thủ tục thôi học và khóa tài khoản và gửi thông về gia đình sinh viên có tên ở Điều 1.



Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp, Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán, Trưởng Phòng Quản lý công nghệ thông tin, Trưởng các Khoa quản lý sinh viên và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH: để b/cáo;
- Như Điều 4: để th/hiện;
- TT SV&QHDN;
- Lưu VP, PQLĐT.



HIỆU TRƯỞNG *Th*

PGS.TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY BỊ BUỘC THỜI HỌC ĐỢT XÉT HỌC VỤ
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2024 -2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 927/QĐ-ĐHNH, ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Lý do	Khoa quản lý	Khóa	Ghi chú
1	030234180047	Nguyễn Hoàng Huy	31/05/2000	DH34DN01	Hết thời hạn đào tạo không có đơn gia hạn	HTTT Quản lý	K34	
2	030234180078	Nguyễn Thị Thu Mai	15/02/2000	DH34TM01	Hết thời hạn đào tạo không có đơn gia hạn	HTTT Quản lý	K34	
3	030238220207	Lê Thị Tiểu Quyên	14/11/2004	DH38TM03	CBHV 2 lần liên tiếp	HTTT Quản lý	K38	
4	030535190191	Lê Ngọc Sơn	10/10/2001	DH35KT03	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Kế toán	K35	
5	030535190196	Huỳnh Nhựt Tân	20/02/2001	DH35KT03	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Kế toán	K35	
6	030536200226	Phạm Thị Huyền Trang	04/06/2001	DH36KT04	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Kế toán	K36	Ngành 2
7	030539230111	Bùi Nguyệt Uyên	05/03/2005	DH39KT01	CBHV 2 lần liên tiếp	Kế toán	K39	
8	030539230072	Đặng Lê Kim Ngân	15/01/2004	DH39KT03	CBHV 2 lần liên tiếp	Kế toán	K39	
9	030239230294	Nguyễn Thị Thảo Vy	10/03/2003	DH39KH02	CBHV 2 lần liên tiếp	KHDL Kinh doanh	K39	
10	030834180082	Phạm Thị Thúy Hòa	10/04/2000	DH34KQ02	Hết thời hạn đào tạo không có đơn gia hạn	Kinh tế quốc tế	K34	
11	030834180185	Trần Thị Quỳnh Như	24/10/2000	DH34KQ04	Hết thời hạn đào tạo không có đơn gia hạn	Kinh tế quốc tế	K34	
12	030835190206	Lê Thái	04/01/2001	DH35KQ05	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Kinh tế quốc tế	K35	
13	030835190284	Nguyễn Trường Việt	30/05/2001	DH35KQ05	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Kinh tế quốc tế	K35	
14	030837210226	Đặng Ngọc Thơ	21/03/2003	DH37DQ03	CBHV 2 lần liên tiếp	Kinh tế quốc tế	K37	
15	030838220176	Võ Huỳnh Phương Nhi	12/01/2004	DH38DQ01	CBHV 2 lần liên tiếp	Kinh tế quốc tế	K38	
16	030838220019	Nguyễn Hữu Danh	15/02/2004	DH38DQ02	Bảo lưu không vào học lại	Kinh tế quốc tế	K38	
17	030838220315	Nguyễn Thị Vân Yên	14/01/2004	DH38KS01	CBHV 2 lần liên tiếp	Kinh tế quốc tế	K38	
18	030736200145	Nguyễn Lê Bảo Thương	18/08/2002	DH36LK04	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Luật kinh tế	K36	Ngành 2
19	030736200161	Vũ Phạm Gia Uyên	02/09/2002	DH36LK04	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Luật kinh tế	K36	Ngành 2

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Lý do	Khoa quản lý	Khóa	Ghi chú
20	030633171116	Lê Trần Xuân Trang	07/04/1999	DH33NH03	Hết thời hạn đào tạo không có đơn gia hạn	Ngân hàng	K33	
21	030136200489	Đặng Thị Phương	14/01/2000	DH36NH01	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Ngân hàng	K36	
22	030137210129	Hứa Hân Du	27/05/2003	DH37NH02	CBHV 2 lần liên tiếp	Ngân hàng	K37	
23	030138220131	Nguyễn Duy Hiếu	04/04/2004	DH38CT01	CBHV 2 lần liên tiếp	Ngân hàng	K38	
24	030433170093	Nguyễn Hồng Thu	08/03/1999	DH33AV02	Hết thời hạn đào tạo không có đơn gia hạn	Ngoại ngữ	K33	
25	030434180269	Quảng Thị Kim Giang	18/11/1999	DH34AV01	Hết thời hạn đào tạo không có đơn gia hạn	Ngoại ngữ	K34	
26	030435190194	Nguyễn Trần Uyên Thảo	15/01/2001	DH35AV02	Không tham gia 2 kỳ liên tiếp	Ngoại ngữ	K35	Ngành 2
27	030437210264	Trần Văn Hóa	22/03/2003	DH37AV04	CBHV 2 lần liên tiếp	Ngoại ngữ	K37	
28	030439230002	Huỳnh Trịnh An An	22/07/2005	DH39AM01	CBHV 2 lần liên tiếp	Ngoại ngữ	K39	
29	030439230020	Trương Nguyễn Tuấn Anh	17/11/2005	DH39AM01	CBHV 2 lần liên tiếp	Ngoại ngữ	K39	
30	030439230165	Phạm Khôi Nguyên	07/04/2005	DH39AM03	CBHV 2 lần liên tiếp	Ngoại ngữ	K39	
31	030439230262	Đỗ Yến Trang	08/08/2005	DH39AM03	Bảo lưu không vào học lại	Ngoại ngữ	K39	
32	030439230242	Nguyễn Vũ Anh Thư	24/04/2004	DH39AT01	Bảo lưu không vào học lại	Ngoại ngữ	K39	
33	030439230285	Nguyễn Hoàng Tâm Uyên	07/07/2005	DH39AT01	CBHV 2 lần liên tiếp	Ngoại ngữ	K39	
34	030439230254	Lê Thùy Trâm	01/10/2005	DH39AT02	CBHV 2 lần liên tiếp	Ngoại ngữ	K39	
35	030339230165	Nguyễn Thị Anh Thư	30/09/2005	DH39MK02	Bảo lưu không vào học lại	Ngoại ngữ	K39	
36	030334180279	Phạm Nguyễn Thùy Vân	17/05/2000	DH34QT02	Hết thời hạn đào tạo không có đơn gia hạn	Quản trị kinh doanh	K34	
37	030335190111	Lâm Nhựt Linh	14/12/2001	DH35MK02	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Quản trị kinh doanh	K35	
38	030335190102	Huỳnh Trịnh Lân	14/09/2001	DH35MK03	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Quản trị kinh doanh	K35	
39	030336200345	Nguyễn Thanh Toàn	15/04/2002	DH36MK03	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Quản trị kinh doanh	K36	
40	030336200255	Vũ Danh Thái	17/04/2002	DH36MK04	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Quản trị kinh doanh	K36	
41	030339230134	Trần Thị Thu Phương	18/01/2004	DH39QT02	CBHV 2 lần liên tiếp	Quản trị kinh doanh	K39	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Lý do	Khoa quản lý	Khóa	Ghi chú
42	030339230153	Phan Kim Thảo	24/08/2005	DH39QT02	CBHV 2 lần liên tiếp	Quản trị kinh doanh	K39	
43	030134180597	Vũ Huỳnh Trân Trân	08/08/2000	DH34TC05	Hết thời hạn đào tạo không có đơn gia hạn	Tài chính	K34	
44	030135190254	Nguyễn Quang Lâm	16/10/2001	DH35TC01	Không tham gia 2 kỳ liên tiếp	Tài chính	K35	Ngành 2
45	030136200122	Lưu Lâm Thực Đoàn	15/05/2002	DH36TC07	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Tài chính	K36	Ngành 2

Tổng 45 sinh viên./.

